



MÔ HÌNH DU LỊCH NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

■ ThS. Nguyễn Thị Trang Nhung
Trung tâm KHXH&NV Nghệ An

1. Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp (DLNN) ở Nghệ An

Nghệ An là tỉnh có tài nguyên DLNN phong phú, đa dạng. Tỉnh có diện tích lớn nhất nước 16.490,25km², đường biên dài 419,5km, đường bờ biển dài 82km, 1.485.455,78ha diện tích đất nông nghiệp⁽¹⁾, là tiềm năng để phát triển nông, lâm nghiệp trên quy mô lớn, tập trung với nhiều đặc sản trái cây ăn quả, cây công nghiệp, cây dược liệu, chăn nuôi đại gia súc.

Dân số lớn thứ 4 trong cả nước. Lực lượng lao động ở nông thôn có 1.690,90 nghìn người, chiếm 87,70% dân số toàn tỉnh⁽²⁾.

Toàn tỉnh có 299/411 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) được UBND tỉnh quyết định công nhận, đạt

72,75% (cao hơn bình quân cả nước); 7 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (thành phố Vinh, thị xã Thái Hòa, Hoàng Mai, các huyện Nam Đàn, Yên Thành, Nghi Lộc, Quỳnh Lưu), đã được Thủ tướng Quyết định công nhận; 16 xã đạt chuẩn NTM nâng cao. 02 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 185 thôn/bản đạt chuẩn NTM không thuộc xã đạt chuẩn NTM; 252 sản phẩm được công nhận OCOP⁽³⁾.

Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh

thần của người dân nông thôn. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến cuối năm 2021 là trên 34,5 triệu đồng/người/năm⁽⁴⁾. Riêng khu vực nông thôn từ 12 triệu đồng/người/năm 2010, năm 2019 tăng lên hơn 27,5 triệu đồng/người/năm, tăng gấp 2,3 lần⁽⁵⁾. Số hộ vươn lên thoát nghèo, có đời sống khá ngày càng tăng, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm. Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2011 là 18,79%, đến cuối năm 2015 giảm chỉ còn 12,01% và đến cuối năm 2021 giảm còn khoảng 2,74%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt gần 88,94%. Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn tại Quyết định số 2570/QĐ-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đến cuối năm 2019 đạt 85,8%⁽⁶⁾.

Có 628 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp⁽⁷⁾, trong đó 196 HTX có liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (chiếm 31% HTX nông nghiệp); 30 HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; 25 HTX có 39 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên. Doanh thu năm 2020 của các hợp tác xã nông nghiệp đạt 2,44 tỷ đồng/năm/HTX, thu nhập lao động thường xuyên của người lao động đạt bình quân 383 triệu đồng/lao động/năm. Số HTX hoạt động có hiệu quả 339 HTX (chiếm 54,06%); HTX hoạt động trung bình 161 Hợp tác xã (chiếm 29,98%); HTX hoạt động kém hiệu quả 51 HTX (chiếm 9,5%)⁽⁸⁾.

Cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ được chuyển đổi mạnh, nâng cao giá trị gia tăng, bền vững theo định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế với nhiều loại cây trồng, vật nuôi. Sản xuất chăn nuôi vẫn duy trì được số lượng tổng đàn và tăng trưởng sản phẩm. Điển hình là mô hình trang trại chăn nuôi bò sữa công nghệ cao của Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH và Công ty Cổ phần sữa Vinamilk. Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục chuyển biến mạnh về chất, vừa đảm bảo môi trường sinh thái, vừa đảm bảo dân sinh kinh tế, phát triển bền vững, hiệu quả. Sản xuất thủy sản tăng trưởng mạnh, năng lực đánh bắt xa bờ phát triển, sản lượng thủy sản tăng cao, năng suất nuôi trồng đạt khá, kết hợp áp dụng VietGAP trong nuôi trồng.

Nghệ An có 177 làng nghề được công nhận⁽⁹⁾ với 182 sản phẩm nông nghiệp lợi thế tập trung ở các nhóm ngành hàng như thực phẩm (chiếm 66,5%), đồ uống (9,9%), thảo dược (5,5%), vải và may mặc (6,0%), lưu

niệm - nội thất - trang trí (8,8%), dịch vụ du lịch nông thôn (3,3%). Sản phẩm lợi thế của nông nghiệp Nghệ An được sản xuất tập trung chủ yếu dưới hình thức sản xuất hộ gia đình có đăng ký kinh doanh (chiếm 32,8%) và HTX (23%). Đây thực sự là tiềm năng cho DLNN tỉnh nhà.

Về đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được chú trọng. Đến tháng 10/2021, đã xây dựng, nâng cấp sửa chữa được 10.477,4km đường giao thông nông thôn các loại, trong đó theo chương trình hỗ trợ xi măng, kênh mương, đường điện... có 349/411 xã đạt tiêu chí số 5 Trường học (chiếm 84,9%); Có 330/411 xã đạt tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa (chiếm 80,29%); Có 369/411 xã đạt tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (chiếm 89,78%); Có 662 nhà văn hóa, 241 chợ nông thôn, 12.500 nhà ở dân cư, 366 trạm y tế xã đạt chuẩn⁽¹⁰⁾.

Bức tranh văn hóa nông nghiệp Nghệ An thêm phần đa dạng, phong phú và thể hiện đặc sắc bởi tập quán sản xuất và văn hóa cộng đồng ở ba vùng miền: vùng miền biển, vùng miền núi và vùng đồng bằng. Mỗi vùng có những giá trị đặc thù, độc đáo về tập tục sinh hoạt, phong tục tập quán, canh tác nông nghiệp, bản sắc văn hóa, kiến trúc nhà ở, làng nghề truyền thống, văn hóa ẩm thực... đã tạo nên bức tranh đa màu sắc và là những giá trị đặc biệt cho phát triển du lịch nông nghiệp.

2. Hiện trạng, cơ hội và thách thức trong phát triển DLNN ở Nghệ An

2.1. Những kết quả đạt được

Khai thác tiềm năng sẵn có, trong thời gian gần đây, nhiều mô hình phát triển nông nghiệp gắn với du lịch đã lần lượt ra đời, có thể kể đến Đào chè (Thanh Chương), sen và các sản phẩm từ sen kết hợp dân ca ví dặm, homestay (Hợp tác xã Sen Quê Bắc - Nam Đàn), Đồi hoa xuân

Thái Hòa, Đồi hoa Trương Gia Trang (Nghĩa Đàn), Khu sinh thái Hòn Mát (Nghĩa Đàn), Trải nghiệm làm ngư dân cùng Làng nghề chế biến nước mắm Hải Giang 1, Hội sản xuất kinh doanh cá thu nướng (Cửa Lò), Cam Vinh - những mùa vàng (Quỳ Hợp), du lịch cộng đồng của đồng bào dân tộc ở Anh Sơn, Con Cuông, Quế Phong, Tân Kỳ... Ưu điểm chung lớn nhất hiện nay đó là đã khai thác được giá trị của điểm đến tham quan, đáp ứng được cơ bản nhu cầu trải nghiệm cảnh nông thôn bình yên, một môi trường trong lành, thân thiện, trải nghiệm làm người dân lao động, hưởng thụ hương đồng gió nội.

Về dịch vụ du lịch: gồm có nhóm dịch vụ du lịch do chính các điểm tham quan du lịch cung cấp (như cùng trải nghiệm sản xuất, ăn, ngủ, chơi với người nông dân) và nhóm dịch vụ do địa phương cung cấp (như hệ thống nhà hàng, khách sạn, vận chuyển, khu vui chơi giải trí), đã cơ bản đáp ứng nhu cầu cho các đối tượng khách khi đến với địa phương. Qua số liệu khảo sát cho thấy, thành phố Vinh - trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh và thị xã Cửa Lò với bãi tắm nổi tiếng bậc nhất khu vực là nơi tập trung chủ yếu các nhà hàng, khách sạn. Tổng cơ sở lưu trú ở Vinh là 200, Cửa Lò là 294 (trên tổng số 921 cơ sở lưu trú toàn tỉnh)⁽¹¹⁾.

Về hàng hóa DLNN: khá phong phú, đa dạng với nhiều chủng loại phân bố ở các vùng trong tỉnh. Vùng ven biển có ưu thế với nhóm sản phẩm hải sản và mây tre đan. Vùng đồng bằng có ưu thế về nhóm sản phẩm chế biến lương thực, thực phẩm và mỹ nghệ. Vùng



Nông trại sinh thái HDT huyện Thanh Chương

nông nghiệp ven đô có ưu thế với các sản phẩm hàng hóa lưu niệm và sản phẩm gỗ mỹ nghệ. Vùng nông nghiệp miền núi đa dạng hàng hóa du lịch gắn với nhiều ngành nghề khác nhau như chế tác đá mỹ nghệ, sản phẩm nhóm đồ uống, thảo dược, sản phẩm dệt thổ cẩm.

Về khai thác thị trường: khách DLNN hiện nay chủ yếu là nội tỉnh, trong đó lượng khách từ trung tâm thành phố về các huyện chiếm 70%, một lượng nhỏ khách đến từ các huyện khác. Lượng khách từ các tỉnh bạn đến tham quan chưa nhiều. Theo kết quả khảo sát tại 29 điểm DLNN mà nhóm thực hiện đề tài thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn phỏng vấn sâu (năm 2019), chỉ có 02 điểm đã đón khách nước ngoài (chiếm 6,9%), các điểm còn lại chủ yếu đón khách trong tỉnh. Tại điểm khảo sát ở Đảo chè, Thanh Chương, hàng năm, vào khoảng tháng 9,10, đón 70-80% khách Tây (chủ yếu châu Âu, Đức).

Về hoạt động kinh doanh của các mô hình DLNN: DLNN ở Nghệ An hiện nay hoạt động dưới nhiều mô hình khác nhau, bởi vậy, có sự khác biệt về cách thức hoạt động và chia sẻ lợi nhuận. Mô hình tổ chức, cá nhân canh tác nông nghiệp kết hợp khai thác du lịch là mô hình phổ biến hiện nay của DLNN ở Nghệ An. Mô hình này khai thác chủ yếu trực tiếp trên khu vực sản xuất nông nghiệp, xây dựng chuỗi giá trị du lịch và nông nghiệp. Một số mô hình HTX phát triển nông nghiệp, nghề thủ công kết hợp du lịch sinh thái. Các nhà vườn, trang trại canh tác, khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn du khách (như: Làng nòi đất Trù Sơn - Đô Lương, Đồi hoa xuân Thái Hòa, Famstay Hòn Mát, Nghĩa Đàn, Trang trại HDT Thanh Chương, các trang trại cây ăn quả ở Thái Hòa, Nghĩa Đàn...).

Mô hình kinh doanh du lịch cộng đồng với sự liên kết của các hộ gia đình là mô hình có sự đầu tư đồng bộ, chất lượng dịch vụ tốt nhất trong các loại mô hình kinh doanh DLNN ở Nghệ An hiện nay. Nghệ An có hơn 40 cơ sở lưu trú homestay đủ sức chứa cho 1.200 khách, tập trung chủ yếu ở các huyện miền Tây Nghệ An, như: homestay bản Nưa - Yên Khê (Con Cuông); Hồng Long homestay; The Beach House Cửa Lò 1; The Beach House Cửa Lò 2; Dong Du Village Lakeside Farmstays (Thị xã Thái Hòa); Lưu Phúc hostel Nghệ An (Nam Đàn); Chez Thuy Farmstay (Thái Hòa)... Phần lớn các hộ gia đình tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng thông qua cung cấp các dịch vụ homestay cho khách du lịch dưới hình thức đầu tư, tôn tạo nhà ở thành phòng cho thuê. Ngoài ra, các hộ còn kinh doanh dịch vụ ăn uống, vận chuyển tham quan và một số dịch vụ vui chơi giải trí ngoài trời (câu cá, tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp truyền thống).

Mô hình du lịch cộng đồng đem lại việc làm và thu nhập cho cộng đồng và từng hộ gia đình bên cạnh các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Với mô hình này các hộ gia đình chủ động, dễ tiếp cận hoạt động kinh doanh du lịch, tranh thủ điều kiện sẵn có của gia đình, bản sắc văn hóa của dân tộc để thu hút khách, vốn đầu tư thấp.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có mô hình doanh nghiệp du lịch liên kết với các hộ gia đình khai thác kinh doanh du lịch (Mô hình Rượu men lá Quỳnh Châu). Mô hình doanh nghiệp đầu tư xây dựng trang trại nghỉ dưỡng, giáo dục gắn với sinh thái nông nghiệp khu du lịch sinh thái Cửa Hội, trang trại Trám Thanh Chương, Check in cánh đồng hoa hướng dương và tham quan trang trại bò sữa của Công ty Cổ phần Sữa TH.

Cơ chế, chính sách hỗ trợ cho phát triển sản phẩm DLNN được thực hiện gián tiếp thông qua: Chương trình Mục tiêu quốc gia

xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030 (OCOP). Các xã, huyện đã xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm DLNN trên cơ sở chính sách xây dựng NTM như: hỗ trợ kinh phí đổi mới công nghệ, trang thiết bị, gắn nhãn mác, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, tổ chức sản xuất tại khu vực có quy hoạch, ưu tiên khu vực trong tuyến du lịch... Nhờ vậy, đã làm thay đổi căn bản hình ảnh nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch tại khu vực nông thôn.

Một số huyện, xã đã được quy hoạch chi tiết cho phát triển du lịch, bố trí đầu tư về cơ sở hạ tầng tại các tuyến, điểm du lịch; Hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư sản xuất, huy động nhân dân trên địa bàn tham gia phát triển DLNN; Khuyến khích nhân dân và các tổ chức kinh tế mạnh dạn sản xuất nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống của địa phương, đưa vào chương trình OCOP gắn với giới thiệu và phát triển du lịch.

Bên cạnh đó là các quy hoạch, đề án, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch nông thôn định hướng, huy động sự quan tâm đầu tư cho phát triển du lịch nông thôn như Đề án phát triển du lịch cộng đồng ở Con Cuông, Quỳnh Châu, Quế Phong, Anh Sơn...

Các hoạt động xúc tiến quảng bá điểm đến, xúc tiến sản phẩm gắn với đặc trưng văn hóa, sản vật địa phương như: lễ hội ẩm thực, lễ hội cam, lễ hội hoa hướng dương... mang tính chất truyền thông, giới thiệu có sức lan tỏa bước đầu.

2.2. Những khó khăn, tồn tại

Phát triển sản phẩm DLNN còn gặp rất nhiều tồn tại, bất cập như là:

(1) Nghệ An chưa có đề án, chương trình nào về phát triển sản phẩm DLNN. Chưa có quy hoạch một cách khoa học, các vùng, các địa phương, các trang trại, các sản phẩm có thể tham gia loại hình DLNN.

(2) Về sản phẩm DLNN chưa đáp ứng thị trường. Sản phẩm mới chỉ đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ ngơi, ăn uống, trải nghiệm của du khách ở mức đơn giản. Sản phẩm DLNN chất lượng cao để phục vụ du khách chưa nhiều. Chi tiêu của khách đối với sản phẩm DLNN chủ yếu mua vé tham quan, ăn uống, phòng ở, mà chưa chi nhiều cho các dịch vụ ngoài

tour (do chưa có nhiều dịch vụ hỗ trợ hoặc có nhưng không hấp dẫn được du khách). Sản phẩm DLNN đang thiếu tính kết nối tour, tuyến, dịch vụ hỗ trợ, giá cả, chất lượng dịch vụ.

(3) Về chất lượng dịch vụ, chất lượng điểm đến còn thấp, trang thiết bị lạc hậu. Khai thác dịch vụ DLNN còn bị động. Đối với dịch vụ do các hộ nông cung cấp về chất lượng chưa đạt chuẩn, đặc biệt còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp với khách du lịch, chỉ phục vụ theo yêu cầu của du khách, chưa biết kích thích nhu cầu tiêu dùng dịch vụ.

(4) Nguồn nhân lực còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Người nông dân chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, các kỹ năng nghiệp vụ du lịch, đặc biệt là DLNN. Tại các làng nghề truyền thống có hiện tượng già hóa nguồn nhân lực.

(5) Thiếu sự liên kết giữa các hộ nông trong vùng phát triển du lịch. Kết nối giữa doanh nghiệp lữ hành với các điểm đến DLNN chưa chặt chẽ, thiếu tính chuyên nghiệp và sự tin tưởng lẫn nhau. Năng lực các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh chưa cao. Hiện mới có lẻ tẻ một số doanh nghiệp khai thác mảng DLNN như: Công

ty CP Du lịch Nghệ An, Vinh Guru, Công ty Đầu tư du lịch PhucGroup.

(6) Tính thời vụ trong du lịch ở Nghệ An vốn cao, tính thời vụ trong DLNN lại càng cao. 100% các điểm khảo sát đều cho rằng, nếu phát triển DLNN thì chỉ diễn ra mùa vụ, thời gian giao động trong vài tháng trong năm. Lý do là chịu ảnh hưởng bởi tính chất mùa vụ của sản phẩm nông nghiệp và bởi chịu ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, thời tiết khí hậu khắc nghiệt.

2.3. Cơ hội và thách thức

- *Về cơ hội:* Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch phối hợp các Bộ, Ngành liên quan xây dựng dự thảo *Chương trình phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*. Đây sẽ là cú hích hết sức quan trọng tác động tích cực đến hoạt động du lịch khu vực nông thôn (trong đó có DLNN) trên phạm vi cả nước nói chung, Nghệ An nói riêng trong thời gian tới.

- *Về thách thức:* Đó là biến đổi khí hậu, là thiên tai hạn hán, lũ lụt hàng năm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và du lịch. Bên cạnh là tình trạng làm rụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kiên cố hóa nông thôn nếu không được kiểm soát, định hướng kịp thời sẽ làm giảm mỹ quan cảnh quan nông thôn. Hai năm trở lại đây, do ảnh hưởng của đại dịch Covid, người lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch bị mất việc làm và chuyển dịch sang các ngành nghề khác. Mặc dù,



Du lịch trải nghiệm của HTX Sen quê Bác, xã Kim Liên (Nam Đàn)

chưa có thống kê đầy đủ, nhưng đây là một thách thức không nhỏ cho hoạt động DLNN nói riêng, ngành du lịch tỉnh nói chung thời kỳ hậu Covid.

3. Một số ưu thế của sản phẩm DLNN trong và sau đại dịch Covid

- *Đáp ứng nhu cầu “du lịch xanh” của du khách:* UNWTO cho rằng, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, khu vực nông thôn mang tới thời cơ để phục hồi ngành du lịch, khi du khách tìm đến những điểm mới, vắng người, trải nghiệm không gian và hoạt động ngoài trời. Thay vì lựa chọn ở trong các khách sạn, nhà nghỉ khép kín, du khách chuyển sang lựa chọn “khách sạn xanh”, “cuộc sống xanh” cùng với người dân nông thôn và tham gia các trải nghiệm cuộc sống nhà nông trong những không gian mở và an toàn.

- *Đáp ứng nhu cầu trải nghiệm ngày càng phong phú, hấp dẫn với nhiều dịch vụ phù hợp trong bối cảnh dịch Covid-19*

Trải nghiệm nhà nông: Trải nghiệm trồng trọt; Trải nghiệm chăn nuôi; Trải nghiệm chế biến thủy hải sản, thu hoạch...

Du khách được trải nghiệm trồng cây ăn trái, thu hoạch cây trồng, chăm sóc động vật cùng nhà nông.

Nông dân truyền tải các kiến thức nhà nông về cây trồng, vật nuôi đặc trưng vùng miền cho du khách hiểu.

Đáp ứng nhu cầu du khách muốn thưởng thức thực phẩm tươi sạch, giúp du khách trải nghiệm ẩm thực đặc sắc mang đậm dấu ấn vùng miền.

Có dịch vụ phục vụ du khách trọn gói thông qua các công ty du lịch và dịch vụ trải nghiệm ngắn ngày, trải nghiệm trong ngày.

- *Có đủ không gian đáp ứng nhu cầu của du khách*

Không gian hoạt văn hóa cộng đồng đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa, trải nghiệm văn hóa của nhóm du khách;

Không gian tổ chức gala và thưởng thức văn hóa ẩm thực;

Không gian lưu trú/ nghỉ dưỡng an toàn. Dịch vụ lưu trú thoáng đãng tại nông trại. Phòng nghỉ được thiết kế gần gũi với thiên nhiên, thân thiện với môi trường...

- *Mô hình du lịch trải nghiệm không giới hạn độ tuổi, đối tượng:* Điều đặc biệt là mô hình DLNN phù hợp với nhiều độ tuổi và nhiều đối tượng, từ người già muốn tìm nơi để thư giãn tinh thần sau những ngày sống ngột ngạt, bức bí vì giãn cách, cách li trong đại dịch; đến giới trẻ thích check in sống ảo; các bạn học sinh thích trải nghiệm làm nhà nông, nhặt rau, hái quả; sinh viên tiếp cận cuộc sống, kết hợp học đi đôi với hành... Trong bối cảnh trong và sau đại dịch Covid-19, tại các điểm DLNN với không gian rộng, thoáng đãng, được đầu tư bài bản, đẹp đẽ sẵn sàng đón khách đoàn, khách gia đình đủ các thế hệ và khách lẻ...

4. Một số kiến nghị nhằm khai thác sản phẩm DLNN trở thành một hướng đi mới trong và sau đại dịch Covid-19

- *Đối với Trung ương:* Đề nghị sớm ban hành Chương trình phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- *Đối với tỉnh Nghệ An:* DLNN đang là sản phẩm khá mới mẻ ở Nghệ An. Bên cạnh những lợi thế, ưu điểm, còn gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy, cần đưa ra hệ thống các giải pháp mang tính chất tác động đồng bộ, nhằm khắc phục các mặt còn hạn chế, khai thác hiệu quả tiềm năng sẵn có của tỉnh.

+ Về giải pháp lâu dài: Tỉnh Nghệ An, ngành du lịch và nhân dân địa phương cần đưa DLNN thành một sản phẩm lợi thế, cần được tiếp tục đầu tư xây dựng, khai thác và hoàn chỉnh sản phẩm.

Sở Du lịch Nghệ An cần chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách (hoặc Chương trình/kế hoạch/Đề án) xây dựng, phát triển các vùng du lịch nông thôn/nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên tập trung giải quyết các vấn đề như:

- Quy hoạch chi tiết không gian của các trang trại, nhà vườn gắn phát triển nông nghiệp, phát triển các đặc sản, sản phẩm truyền thống địa phương với phát triển du lịch; Các vấn đề liên quan đến chủ trương giao quỹ đất nông nghiệp một cách hợp lý cho tổ

chức, người dân kinh doanh DLNN, để xây dựng các hạng mục cơ sở vật chất cần thiết phục vụ khách du lịch (như nhà lán, homestay...);

- Xây dựng sản phẩm DLNN đặc trưng, trọng tâm của tỉnh, của huyện, của xã, của làng. Chú trọng xây dựng sản phẩm DLNN “bốn mùa”. Vùng ven biển nơi tập trung rất nhiều làng nghề liên quan đến đánh bắt hải sản và sản xuất các thực phẩm từ hải sản như nước mắm, cá biển khô... Cần xây dựng các chương trình du lịch làng nghề tại các vùng ven biển. Vùng ven đô và vùng đồng bằng, nơi tập trung các di tích văn hóa, di tích lịch sử, các khu du lịch sinh thái cần kết hợp các điểm du lịch văn hóa trong các tour du lịch, tạo thêm điểm nhấn cho du khách khi tham quan du lịch tại địa phương. Vùng miền núi tập trung các sản phẩm homestay, trải nghiệm văn hóa các dân tộc, cần được ưu tiên, tập trung phát triển về du lịch nông thôn. Cần xây dựng và xác định rõ ràng về các phương thức sản xuất, canh tác của từng dân tộc. Các nghề nông nghiệp cần được phân tách rõ ràng về quy trình sản xuất, cách thức và thời gian sản xuất. Các hoạt động như trải nghiệm, khám phá các quy trình sản xuất của mỗi nghề cho du khách tham gia cần

được xây dựng, nghiên cứu sao cho phù hợp với điều kiện tại địa phương;

Các sản phẩm về ẩm thực địa phương: Các món ăn cần được nghiên cứu mang đậm nét văn hóa địa phương và nông nghiệp;

- Marketing, quảng bá, xúc tiến DLNN;

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực DLNN...

Giải pháp trước mắt: Ngành du lịch cần đưa sản phẩm DLNN vào kế hoạch phục hồi du lịch Nghệ An trong và sau đại dịch Covid-19; Cần có hướng dẫn về công tác đảm bảo an toàn cho du khách khi có dịch bệnh; Ngành du lịch cần rà soát và lựa chọn những điểm đến ưu tiên có thể đón khách du lịch trong và sau đại dịch, đi kèm là những tiêu chí du lịch an toàn tại các điểm đến; Cần có sự liên kết giữa các điểm đón khách du lịch và cơ sở y tế để đảm bảo đón khách du lịch an toàn; Cần tổ chức các khóa đào tạo (trên nền tảng số) và đào tạo trực tiếp, về kỹ năng tiếp đón du khách và kỹ năng tiếp thị các sản vật, đặc sản do nông hộ làm ra được đến với du khách; kỹ năng lưu trú tại nhà dân, homestay...

Trong bối cảnh môi trường đang bị suy thoái và biến đổi khí hậu nặng nề, ngày sẽ càng tăng số lượng người bị nhiễm các nhóm bệnh nan y và dịch bệnh. Do vậy, được nghỉ ngơi, thư giãn thực sự trong một không gian đồng quê sạch sẽ, yên bình, ẩm cúng, được hưởng thụ các thực phẩm đồng quê mang tính thiên nhiên xanh, sạch, an toàn đang là một nhu cầu lớn từ các cư dân đô thị lớn. Mô hình DLNN sẽ là xu hướng đáng được ưu tiên quan tâm trong và sau đại dịch Covid-19./.

Chú thích:

⁽¹⁾ Cục thống kê tỉnh Nghệ An, *Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An 2020*, Nxb Thống kê, năm 2021, tr. 30.

⁽²⁾ *Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An 2020*, Sđd, tr.57.

⁽³⁾ Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022. Lưu tại Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Nghệ An.

⁽⁴⁾ Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 là 12 triệu đồng, năm 2015 là 19,6 triệu đồng, năm 2019 là 28,5 triệu đồng/người/năm.

⁽⁵⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2019 trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, tháng 10/2019. Tài liệu lưu tại Kho lưu trữ Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

⁽⁶⁾ Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022, tài liệu đã dẫn.

⁽⁷⁾ Số liệu tính đến tháng 10 năm 2021.

⁽⁸⁾ Tổng hợp từ báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 trong lĩnh vực nông nghiệp.

⁽⁹⁾ Số liệu tính đến cuối năm 2021.

⁽¹⁰⁾ Tài liệu đã dẫn.

⁽¹¹⁾ *Báo cáo Phân bố dịch vụ lưu trú của Phòng Nghiệp vụ lưu trú*, Sở Du lịch Nghệ An, tháng 12/2021.